

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2014

Hà Nội, Ngày 15 tháng 07 năm 2015

Mục Lục

I/ THÔNG TIN CHUNG	4
1/ Thông tin khái quát	4
2/ Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	5
3/ Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	5
a/ Mô hình quản trị	5
b/ Cơ cấu bộ máy quản lý	7
4/ Định hướng phát triển	8
5/ Các rủi ro	8
II/ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	9
1/ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	9
2/ Tổ chức và nhân sự	10
3/ Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	13
a/ Các khoản đầu tư lớn	13
b/ Tình hình đầu tư vào các công ty liên kết	13
4/ Tình hình tài chính	13
a) Tình hình tài chính	13
b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	14
5/ Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	14
a/ Cổ phần đang lưu hành:	14
b/ Cơ cấu cổ đông:	14
c/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	15
d/ Giao dịch cổ phiếu quỹ:	15
6/ Báo cáo đánh giá tác động liên quan đến môi trường và xã hội	15
6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu.	15
6.2. Tiêu thụ năng lượng	15
6.3. Tiêu thụ nước	15
6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	15
6.5. Chính sách liên quan đến người lao động	16
6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	16
6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN	16
III/ BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	16
1/ Kết quả hoạt động	16
2/ Tình hình tài chính	16
2 / Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	18
3/ Kế hoạch phát triển trong tương lai	18

4/ Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có	19
5/ Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	19
IV/ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	19
1/ Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty và Ban Tổng giám đốc..	19
2/ Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	20
V/ QUẢN TRỊ CÔNG TY	20
1/ Hội đồng quản trị.....	20
b/ Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:	21
c/ Hoạt động của hội đồng quản trị:	21
d/ Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:.....	21
e/ Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:	21
2/ Ban Kiểm soát	21
3/ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	23
VI/ Báo cáo tài chính.....	24
1/ Ý kiến của kiểm toán:	24
2/ Báo cáo tài chính được kiểm toán	26
a/ Bảng cân đối kế toán	26
b/ Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:	28
c/ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ:.....	Error! Bookmark not defined.
c/ Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán	Error! Bookmark not defined.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

I/ THÔNG TIN CHUNG

1/ Thông tin khái quát

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam (“Công ty”) tiền thân là Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Đầu tư thương mại Việt Nam thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102032308 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 4 tháng 10 năm 2007. Sau khi chuyển đổi, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103035143 ngày 23 tháng 2 năm 2009 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM
Tên tiếng Anh	VIETNAM TRADING AND CONSTRUCTION DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	VIDICO., JSC
Giấy CNĐKKD	0103035143 do Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/02/2009 0102382580 thay đổi lần thứ 9 ngày 30/01/2015
Vốn Điều lệ	80.000.000.000 đồng
VPGD	908 Nguyễn Khoái, tổ 10, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại	04.36447655
Fax	
Website	www.maxxbau.com
Mã cổ phiếu	

*** Quá trình hình thành và phát triển**

- Tiền thân của CTCP Đầu tư Phát triển xây dựng và Thương mại Việt Nam là Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại Việt Nam được thành lập ngày 04/10/2007. Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại Việt Nam được Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102032308 ngày 04/10/2007, số vốn điều lệ đăng ký là 1 tỷ đồng với hai thành viên góp vốn (Ông Phạm Huy Thành và Bà Đặng Thị Tuyết Lan).

- Ngày 23/02/2009, Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại Việt Nam thực hiện chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty TNHH sang Công ty Cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 010305143 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/02/2009 với vốn điều lệ thực góp là 2 tỷ đồng và 3 cổ đông góp vốn. Thời gian đầu hoạt động, lĩnh vực kinh doanh chính của công ty là hoạt động xây lắp (công trình, dự án xây dựng dân dụng và công nghiệp). Đến năm 2012, do thị trường bất động sản

gặp nhiều khó khăn nhiều công trình, dự án xây dựng bị tạm dừng thực hiện, hoạt động của công ty bị ảnh hưởng, sau một thời gian nghiên cứu và nhận thấy tiềm năng của sản phẩm đèn trang trí, thiết bị chiếu sáng tiết kiệm điện nên công ty đã dần chuyển hướng sản xuất các sản phẩm đèn trang trí, thiết bị chiếu sáng tiết kiệm điện (đèn led). Sau ba năm, sản phẩm của công ty đã từng bước tiếp cận, đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng, đồng thời hỗ trợ rất lớn trong việc thực hiện các dự án xây lắp của công ty.

- Năm 2013, Sản phẩm đèn mang thương hiệu “Maxxbau” của Công ty đã đạt Top 100 sản phẩm chất lượng cao do bạn đọc tạp chí "Doanh nghiệp và đầu tư" và người tiêu dùng phối hợp với hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ bình chọn.

- Hiện nay, Công ty đã và đang cung cấp ra thị trường hơn 200 loại sản phẩm chiếu sáng, hơn 100 loại sản phẩm đèn trang trí theo định hướng “ Hiệu suất phát quang cao – An toàn – Tiết kiệm – Thân thiện với môi trường”. Một số dòng sản phẩm chính: Đèn Led các loại, đèn huỳnh quang Compact, đèn học Led và huỳnh quang, đèn công nghiệp, đèn trang trí từ gỗ và kim loại. Công ty cũng đã thực hiện nhiều dự án thi công xây lắp như xây thô, hoàn thiện nội thất cho các dự án khu biệt thự nhà vườn thể thao và giải trí Xanh Villass, sửa chữa, cải tạo hệ thống văn phòng ngân hàng Sacombank, trường tiểu học Cầu Diễn, xây lắp đường dây 110KV dự án Long Phú-Ô Môn ...

2/ Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

– Ngành nghề kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- ❖ Xây dựng nhà các loại;
- ❖ Sản xuất thiết bị đèn chiếu sáng, đèn trang trí, sản xuất đồ điện gia dụng;
- ❖ Bán buôn vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- ❖ Buôn bán trang thiết bị y tế, dụng cụ vật tư y tế;

Hoạt động kinh doanh chính:

Sản xuất, lắp đặt thiết bị chiếu sáng, đèn trang trí gỗ, kim loại, thiết bị điện mang thương hiệu “Maxxbau”; Cung cấp và lắp đặt tủ điện công nghiệp và dân dụng, gia công thang máng cáp và các sản phẩm từ kim loại; Thi công xây lắp các công trình dân dụng; Kinh doanh vật liệu xây dựng; thiết bị, dụng cụ, vật tư y tế

– **Địa bàn kinh doanh:** Công ty tập trung phát triển kinh doanh tại Trụ sở và các nhà máy tại Hà Nội và các tỉnh trên cả nước

3/ Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a/ Mô hình quản trị

Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty Cổ phần, Đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, Ban

kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban điều hành đứng đầu là Tổng giám đốc Công ty

❖ **Đại hội đồng Cổ đông:**

Đại hội đồng Cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát. Đại hội đồng Cổ đông có quyền xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty, quyết định tổ chức lại hoặc giải thể công ty và thông qua định hướng phát triển của Công ty.

❖ **Hội đồng Quản trị:**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty gồm 3 (ba) thành viên do Đại hội đồng Cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, quản trị Công ty giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

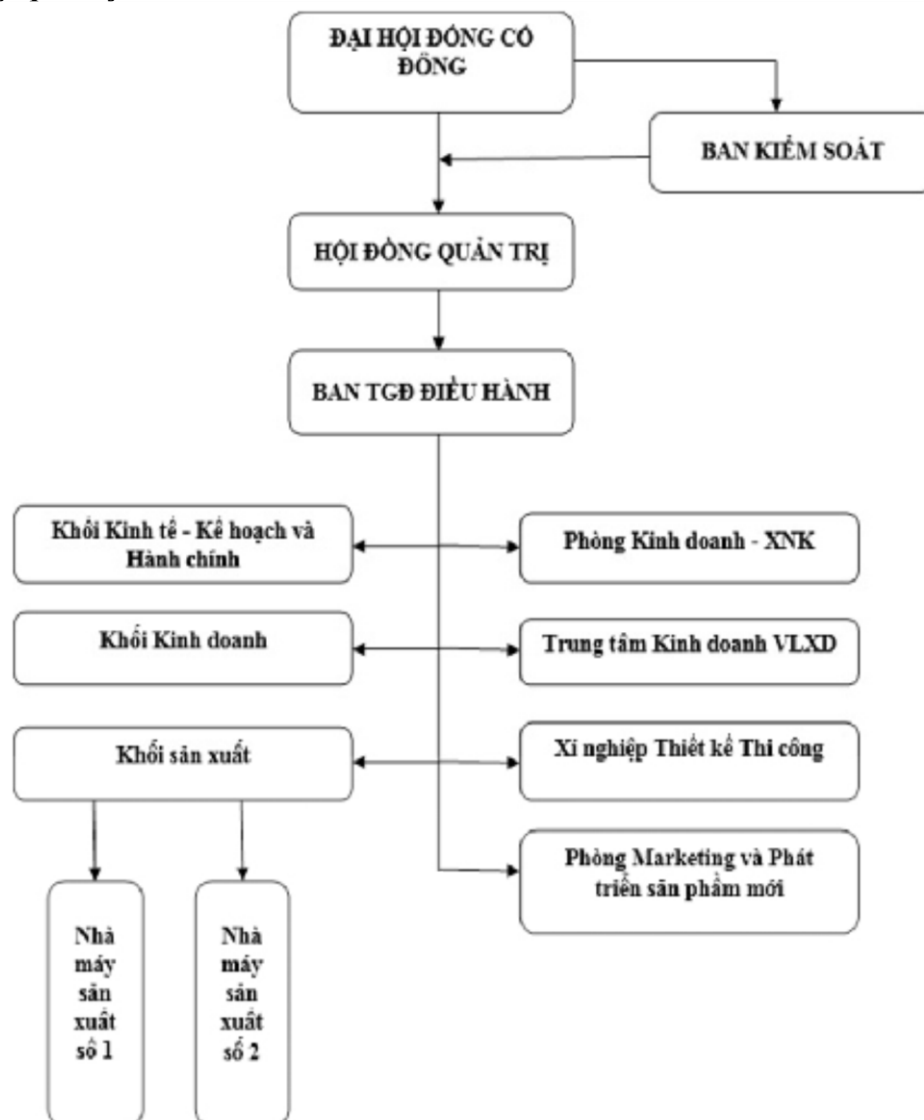
❖ **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát bao gồm 2 (hai) thành viên, do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, kiểm tra báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

❖ **Ban Tổng Giám đốc:**

Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm. Phó Tổng Giám đốc là người giúp cho Tổng Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nhiệm vụ được phân công và giao quyền

b/ Cơ cấu bộ máy quản lý



4/ Định hướng phát triển

- Trong những năm qua, Công ty đã từng bước khẳng định năng lực của mình trong lĩnh vực sản xuất bóng đèn, các thiết bị chiếu sáng, điện dân dụng công nghiệp, thực hiện thi công xây dựng, tư vấn hoàn thiện nội thất, mà đặc biệt là hoạt động sản xuất thiết bị chiếu sáng mang thương hiệu “MAXXBAU”. Trong định hướng phát triển gia đoạn tới, công ty vẫn chủ yếu tập trung vào hoạt động kinh doanh chủ lực là sản xuất bóng đèn, thiết bị chiếu sáng. Công ty sẽ chú trọng tìm kiếm các cơ hội để triển khai hoạt động xuất khẩu sản phẩm sang các nước Lào, Campuchia ...
- Để đáp ứng được nhu cầu của kế hoạch sản xuất kinh doanh, Công ty chú trọng vào việc kiện toàn bộ máy quản lý, tuyển dụng đào tạo đội ngũ cán bộ có năng lực, trình độ, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong thời gian tới Công ty chủ trương tập trung nguồn lực về vốn, con người nhằm phát triển mạnh các hoạt động kinh doanh chính (sản xuất bóng đèn, thiết bị chiếu sáng, thi công xây lắp,...).
- Bên cạnh đó, Công ty thông qua chủ trương đại chúng hóa Công ty và niêm yết cổ phiếu của Công ty trên Sàn giao dịch chứng khoán, nhằm giới thiệu Công ty, sản phẩm dịch vụ của Công ty tới Công chúng nhà đầu tư nhằm thu hút các nhà đầu tư quan tâm, tăng cường công tác quản trị, khả năng cạnh tranh, năng lực tài chính.

5/ Các rủi ro

a) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản tiền, phải thu khách hàng, phải trả người bán và phải trả khác.

b) Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các nghĩa vụ nợ dài hạn có lãi suất thả nổi của Công ty.

Công ty không có rủi ro lãi suất trong năm do các khoản vay của Công ty có lãi suất cố định.

c) Rủi ro về giá hàng hóa

Công ty không có rủi ro đáng kể về giá hàng hóa. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa thông qua việc theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường hàng hóa và thông qua các nhà cung cấp nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý. Công ty chưa sử dụng các công cụ tài chính phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng

hóa.

d) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng.

e) Phải thu khách hàng và phải thu khác

Công ty quản lý rủi ro tín dụng thông qua việc thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được và tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản phải thu còn tồn đọng tại ngày báo cáo.

f) Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trong bảng cân đối kế toán tại mỗi kỳ lập báo cáo tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 3. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

g) Các công cụ tài chính khác

Ban Giám đốc của Công ty đánh giá rằng tất cả các tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm vì các tài sản tài chính này đều liên quan đến các khách hàng có uy tín và có khả năng thanh toán tốt ngoại trừ các khoản phải thu đã được lập dự phòng.

h) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản trị rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

II/ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1/ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

ĐVT: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Đạt % so với NQ 2014	Tăng, giảm so với cùng kỳ
	(1)	(2)	(3)	(4)	(4)/(3)	(4)/(2)
1	Doanh thu thuần	17.306	151.000	153.898	101,92%	1,92%
2	Tổng chi phí	16.886	147.320	148.412	100,74%	0,74%
3	Lợi nhuận trước thuế	2	3.680	5.487	149,10%	49,10%
4	Lợi nhuận sau thuế	1		4.341	151,20%	51,20%
5	Tỷ lệ cổ tức			5%		

Những thay đổi chính trong năm

- Đã hoàn thành các chỉ tiêu chính trong năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra.
- Các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty đều được duy trì hoạt động ổn định theo đúng định hướng phát triển.
- Đảm bảo tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, có đủ nguồn vốn đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.
- Từng bước mở rộng sản xuất với việc vận hành Nhà máy sản xuất số 1 tại Số 2 ngách 55/42 phố Thanh Lâm, Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội và nhà máy Số 2 tại 42 Cầu Bươu, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội
- Từng bước mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trên các thị trường tiềm năng cả về chiều rộng cũng như việc đa dạng hoá sản phẩm tại thị trường.
- Duy trì và thực hiện tốt các chế độ cho người lao động của Công ty cũng như đảm bảo hoàn thành các nghĩa vụ thuế đối với ngân sách nhà nước.

2/ Tổ chức và nhân sự

– Danh sách ban điều hành

Ông Phạm Huy Thành	Tổng Giám đốc
Bà Đặng Thị Tuyết Lan	Phó Tổng Giám đốc

Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

* Ông Phạm Huy Thành - Tổng giám đốc – Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: **Phạm Huy Thành**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/03/1979
- Nơi sinh: Phú Thọ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ hiện tại: Số 2 ngõ 656 Hoàng Hoa Thám, Tây Hồ, Hà Nội
- Số CMND: 011956143, Nơi cấp: Hà Nội, Ngày cấp: 6/12/2012
- Số điện thoại: 0936489878
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa học, Kỹ sư QTDN
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

Năm 2004 đến năm 2006	Công ty CP Hóa dầu Quân đội	Cán bộ
Năm 2007 đến năm 2009	Công ty Cổ phần Haco Việt Nam	Giám đốc
Tháng 10/2007 đến tháng 02/2009	Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu và Đầu Tư Thương Mại Việt Nam	Chủ tịch HĐQT
Tháng 2/2009 đến nay	CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng & Thương mại Việt nam	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 2.000.000 cổ phần, chiếm 25% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng Cổ phần	Tỷ lệ (%)
Phạm Văn Minh	Bố đẻ	100.000 cổ phần	1,25%
Nguyễn Thị Bích Sợi	Mẹ đẻ	350.000 cổ phần	4,375%
Phạm Thị Thu Hương	Chị gái	350.000 cổ phần	4,375%
Đặng Thị Tuyết Lan	Vợ	500.000 cổ phần	6,25%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao chủ tịch HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không.

• Bà Đặng Thị Tuyết Lan- Phó TGD - Ủy viên HĐQT

1. **Họ và tên: Đặng Thị Tuyết Lan**
2. **Giới tính: Nữ**
3. **Ngày sinh: 15/06/1984**
4. **Nơi sinh: Hà Nội**
5. **Quốc tịch: Việt Nam**
6. **Địa chỉ hiện tại: Số 2 ngõ 656 Hoàng Hoa Thám, Tây Hồ, Hà Nội**
7. **Số CMND: 012504133, Nơi cấp: Hà Nội, Ngày cấp: 22/03/2002**
8. **Số điện thoại: 01255.268.368**
9. **Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán, Cử nhân QTKD**
10. **Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Ủy viên HĐQT kiêm phó Tổng Giám Đốc**
11. **Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:**
 - **Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công Ty Cổ Phần Hưng Thịnh Phát Việt Nam**
 - **Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Quang Ngân Việt Nam**

12. **Quá trình công tác:**

Năm 2006 đến tháng 10/2007	Công ty TNHH Sơn Kova	Cán bộ kế toán
Tháng 10/2007 đến tháng 02/2009	Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu và Đầu Tư Thương Mại Việt Nam	Phó Giám đốc
Tháng 03/2009 đến tháng 09/2013	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng và Thương Mại Việt Nam	Phó Giám đốc
Tháng 2/2009 - nay	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng và Thương Mại Việt Nam	Thành viên HĐQT
Tháng 10/2013 đến nay	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng và Thương Mại Việt Nam	Phó Tổng giám đốc
Tháng 09/2011 đến nay	Thành viên Công ty TNHH Quang Ngân Việt Nam nay đổi tên thành Công ty Cổ phần Quang Ngân Việt Nam	Thành viên HĐQT
Tháng 11/ 2014 đến nay	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Phát Việt Nam	Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc

13. **Hành vi vi phạm pháp luật: Không**
14. **Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:**
 - **Sở hữu cá nhân: 500.000 cổ phần, chiếm 6,25% vốn điều lệ**
 - **Sở hữu đại diện: 2.500.000 cổ phần, chiếm 31.25% vốn điều lệ (đại diện sở hữu cổ phần vốn của Công ty CP Hưng Thịnh Phát Việt Nam)**
 - **Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):**

<i>Họ và tên</i>	<i>Quan hệ</i>	<i>Số lượng Cổ phần</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Đặng Văn Cần	Bố đẻ	5.000 cổ phần	0,063%
Đặng Thị Tiên	Mẹ đẻ	300.000 cổ phần	3,75%
Phạm Huy Thành	Chồng	2.000.000 cổ phần	25%
Đặng Trung Kiên	Anh trai	50.000 cổ phần	0.625%

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao thành viên HĐQT

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

- **Những thay đổi trong ban điều hành** : Trong năm 2014 Ban điều hành Công ty không có thay đổi nhân sự

- **Số lượng CB.CNV của Công ty:**

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
- Trên đại học	0	
- Đại học	15	21.43%
- Trung cấp + Cao đẳng	10	14.28%
- Lao động phổ thông	45	64.29%
Tổng cộng	70	100%

- **Chính sách đối với người lao động**

Công ty luôn quan tâm thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật lao động và các chế độ, chính sách hiện hành của nhà nước

3/ Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a/ Các khoản đầu tư lớn: Không có

b/ Tình hình đầu tư vào các công ty liên kết: không

ĐVT: tỷ đồng

Tên công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá trị vốn góp của MBG (tỷ đồng)	Tỷ lệ góp vốn thực tế của MBG

4/ Tình hình tài chính

a) **Tình hình tài chính**

ĐVT: triệu VND

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	34.393	110.746	222,00%

Doanh thu thuần	17.306	153.898	789,24%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(50)	5.551	11,20%
Lợi nhuận khác	52	(63)	(221,15)%
Lợi nhuận trước thuế	2	5.487	274,25%
Lợi nhuận sau thuế	1	4.341	434,00%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	3.9	279.25
TSLĐ/Nợ ngắn hạn		
+ Hệ số thanh toán nhanh:	3.2	163.35
TSLĐ - Hàng tồn kho		
Nợ ngắn hạn		
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	23.8	35.2
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	72.2	54.53
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>		
+ Vòng quay hàng tồn kho:		
Giá vốn hàng bán	483.0	96.97
Hàng tồn kho bình quân		
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	193.0	0.163
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2.8	0.01148
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	5.1	0.0089
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3.9	0.0057
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	3.6	0.011

5/ Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a/ Cổ phần đang lưu hành:

STT	Tiêu chí	Số lượng
1	Tổng số cổ phần đang giao dịch	80.000.000.000
2	Cổ phần tự do chuyển nhượng	80.000.000.000
3	Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	0

b/ Cơ cấu cổ đông:

Danh mục	1.000 đồng	Tỷ lệ (%)
Tổng vốn chủ sở hữu:	80.000.000	100
- Cổ đông lớn:	5.000.000	6.25
- Cổ đông nắm giữ dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết:	75.000.000	93.75
Trong đó:		
- Nhà nước:	0	
- Người nước ngoài:	0	

• **Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn Điều lệ**

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Phạm Huy Thành	2.000.000	25%
2	Đặng Thị Tuyết Lan	500.000	6,25%
3	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Phát Việt Nam	2.500.000	31,25%

c/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2014, Hội đồng quản trị họp tăng vốn điều lệ Công ty từ 30 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng.

d/ Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

6. Báo cáo đánh giá tác động liên quan đến môi trường và xã hội

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu.

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm
- Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

6.2. Tiêu thụ năng lượng

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả
- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng, báo cáo kết quả của các sáng kiến này

6.3. Tiêu thụ nước

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không có*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Hàng năm công ty kết hợp cùng công đoàn cơ sở cho người lao động tham quan nghỉ mát,....

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

III/ BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1/ Kết quả hoạt động

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 cụ thể như sau:

- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch

ĐVT: triệu đồng

TTT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Tỷ lệ % so KH 2014	% tăng, giảm
1	Doanh thu thuần	151.000	153.898	101,92%	1,92%
2	Lợi nhuận trước thuế	3.680	5.487	149,10%	49,10%
3	Lợi nhuận sau thuế	2.871	4.341	151,2%	51,2%
4	Tỷ lệ cổ tức		5%		

Tổng doanh thu cả năm đạt 153,898 tỷ đồng Đây là nỗ lực của Công ty khi vượt qua thời kỳ khủng hoảng trong năm 2014.

2/ Tình hình tài chính

- Tình hình tài sản

Tổng tài sản của Công ty (theo số liệu trên Bảng cân đối kế toán đã được kiểm toán) tính đến ngày 31/12/2014 là 110.746.963.439 đồng tăng 76.353.005.513 đồng so với đầu năm, chủ yếu là do các nhân tố sau

Chi tiêu	Tăng (+) Giảm (-)	Chi tiết tăng , giảm
A.Tài sản ngắn hạn	102.401.893.597	
Tiền và tương đương tiền	.4.635.797.415	Do doanh nghiệp thu hồi các khoản nợ, các khoản cho vay.

Các khoản đầu tư ngắn hạn	6.010.000.000	
Các khoản phải thu ngắn hạn	56.285.373.234	
Phải thu ngắn hạn	2.075.133.697	Doanh nghiệp thu nợ
Trả trước cho người bán	15.304.978.597	Do doanh nghiệp đã lấy được hàng của nhà cung cấp
Phải thu ngắn hạn khác		Do doanh nghiệp thu hồi các khoản đầu tư, các khoản tạm ứng
Hàng tồn kho	18.090.610.654	Doanh nghiệp đầu tư hàng tồn kho để bán
Tài sản ngắn hạn khác		Do doanh nghiệp đầu tư hàng hóa làm cho thuế giá trị gia tăng được khấu trừ tăng
B. Tài sản dài hạn	8.345.069.842	
Tài sản cố định hữu hình	6.346.035.103	
Nguyên giá	6.431.445.455	Do doanh nghiệp đầu tư mua sắm tài sản cố định
Khấu hao	85.410.352	Do doanh nghiệp trích khấu hao trong năm 2014
Đầu tư tài chính dài hạn		Do doanh nghiệp đầu tư
Chi phí trả trước dài hạn	1.999.034.739	Do doanh nghiệp đầu tư

Trong năm 2014 công ty không có nợ xấu không thu hồi được.

- **Tình hình nợ phải trả**

Tổng nguồn vốn Công ty (theo số liệu trên Bảng cân đối kế toán đã được kiểm toán) tính đến ngày 31/12/2014 là 110.746.963.439 đồng tăng 76.353.005.513 đồng so với đầu năm chủ yếu do các nhân tố sau:

- Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn:

Nội dung	Tăng(+), Giảm (-)	Chi tiết tăng giảm
A. Nợ phải trả	26.393.257.782	
I. Nợ phải trả ngắn hạn	26.216.369.782	
1. Vay và nợ ngắn hạn	4.000.000.000	Do trả các món nợ đến hạn
2. Phải trả người bán	21.055.590.751	Tăng do khách hàng cho nợ
3. Người mua trả tiền trước	15.840.000	Tăng do khách hàng ứng trước mua hàng
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	1.095.168.683	Tăng do tăng số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp

5. Các khoản phải nộp khác	5.358.942	Tăng do doanh nghiệp trích lương phải trả cho các thành viên trong hội đồng quản trị , và các khoản trích theo lương theo quy định của nhà nước .
6. Quỹ khen thưởng , phúc lợi	44.411.406	Tăng do doanh nghiệp trích thêm của năm 2015
II. Nợ phải trả dài hạn	176.888.000	
Vay và nợ dài hạn	176.888.000	Ngân hàng cho vay nợ
Nguồn vốn chủ sở hữu	84.353.705.657	
Vốn đầu tư chủ sở hữu	80.000.000.000	
Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	133.234.218	Tăng do doanh nghiệp trích
Lợi nhuận chưa phân phối	4.220.471.439	Do doanh nghiệp làm ăn có hiệu quả

2 / Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2014 Công ty duy trì sự ổn định về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý, Công ty chú trọng phát triển công tác đào tạo nội bộ, nâng cao chất lượng của nhân viên

3/ Kế hoạch phát triển trong tương lai

a/ Kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2015

Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất- kinh doanh năm 2014 và dự kiến tình hình thị trường năm 2015, Ban điều hành công ty xây dựng định hướng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 với các chỉ tiêu sau:

ĐVT: triệu đồng				
STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2014	KH năm 2015	% so TH 2014
1	Tổng doanh thu	153.898	184.676	119.99%
2	Tổng chi phí	148.412	235.860	158.92%
3	Lợi nhuận kế toán trước thuế	5.487	11.259	205.19%
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp			
5	Lợi nhuận sau thuế	4.341	8.782	202.30%
6	Vốn điều lệ	80.000		
7	Tỉ lệ Chi cổ tức	5%	10%	

b/ Hoạt động đầu tư

Nhằm mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, cùng với chiến lược tập trung phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh thiết bị đèn chiếu sáng, đèn trang trí, sản xuất đồ điện gia dụng, xây dựng nhà và buôn bán thiết bị y tế... Công ty đã không ngừng đầu tư máy móc thiết bị, nhà xưởng, cơ sở vật chất nhằm hiện đại hóa dây chuyền sản xuất, ngày càng cải tiến chất lượng sản phẩm. Cụ thể như sau:

Nhà máy 1:

Đại chỉ	Số 2 ngách 55/42 phố Thanh Lâm, Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội
Năm hoạt động	2013
Diện tích	760 m ²
Sản phẩm chính	Đèn Led, bóng đèn, đèn trang trí các loại
Công suất	6 triệu sản phẩm/năm

Số công nhân	30 người
Hoạt động sản xuất và đầu tư	Vận hành các dây chuyền sản xuất hiện đại được nhập khẩu từ Đức, Đài Loan.....
<u>Nhà máy số 2:</u>	
Đại chỉ	Số 42 Cầu Bươu, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội
Năm hoạt động	9/2014
Diện tích	2.300 m ²
Sản phẩm chính	Các sản phẩm phụ trợ như khung, hộp đèn trang trí (phục vụ cho hoạt động lắp ráp đèn, đèn trang trí), sản xuất và gia công vách ngăn (phục vụ cho hoạt động xây lắp),
Công suất	2,5 triệu sản phẩm/năm
Số công nhân	37 người
Hoạt động sản xuất và đầu tư	Vận hành các dây chuyền sản xuất hiện đại được nhập khẩu từ

4. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Luôn chú trọng đảm bảo môi trường, tiết kiệm năng lượng...
- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Thực hiện tốt chính sách đối với người lao động
- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty luôn tham gia các phong trào địa phương, đóng góp cho địa phương và cộng đồng.

IV/ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1/ Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty và Ban Tổng giám đốc

Trong năm 2014, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp định kỳ hàng quý và bất thường với tổng số 03 cuộc họp để bàn các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư và chiến lược phát triển của công ty. Các phiên họp Hội đồng quản trị đều có Biên bản họp ghi lại đầy đủ, trung thực các ý kiến đóng góp của thành viên Hội đồng quản trị, Nghị quyết về các vấn đề được Hội đồng quản trị nhất trí thông qua và các quyết định của Hội đồng quản trị cụ thể hóa các nội dung tại Nghị quyết. Trong phiên họp Hội đồng quản trị, đại diện Ban kiểm soát được mời tham gia và phát biểu ý kiến tại cuộc họp. Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng đã thông qua nhiều chủ trương, chính sách, quyết định bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản.

Hội đồng quản trị thực hiện chế độ họp định kỳ để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị và các công việc được Hội đồng quản trị ủy quyền. Bằng sự quyết đoán, quyết liệt, bám sát yêu cầu công việc, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng quản trị giao, đồng thời chủ động sát cánh cùng Ban điều hành trong việc giải quyết các công việc liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty nhằm đưa Công ty ngày càng phát triển hướng tới Tổng công ty hoạt động đa ngành.

Nhìn chung với năng lực, kinh nghiệm, trí tuệ của từng thành viên, chất lượng hoạt động Hội đồng quản trị ngày càng được nâng cao, tạo ra được môi trường làm việc dân chủ, phát huy sức mạnh tập thể trong việc đưa ra nhiều quyết sách đáp ứng kịp thời yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2/ Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 đảm bảo an toàn, hiệu quả và tiết kiệm.
- Chỉ đạo triển khai quyết liệt và có hiệu quả các nghị quyết của HĐQT về: Công tác cán bộ, giám sát hiệu quả đầu tư, văn hóa doanh nghiệp, kiểm soát nội bộ, sản xuất, quản lý điều hành kinh doanh, quản lý chi phí, quản trị vật tư hàng tồn kho, tổ chức nhân sự và đào tạo, tài chính kế toán và kiểm tra giám sát thực hành tiết kiệm chống lãng phí...
- Thực hiện công tác nghiên cứu phát triển, nhằm đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, tiết kiệm chi phí nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Xây dựng chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh cho năm 2015 phù hợp với diễn biến thực tế của Công ty, của nền kinh tế và tập trung nỗ lực thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra. Một số chỉ tiêu cơ bản trong hoạt động năm 2015 như sau:

ĐVT: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2015	Ghi chú
1	Doanh thu thuần	184.676	
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	11.259	
3	Lợi nhuận sau thuế	8.782	

V/ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1/ Hội đồng quản trị

a/ Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Thành viên

Hội đồng quản trị Công ty năm 2014 gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên tham gia điều hành và 01 thành viên không tham gia điều hành

- Thành viên Hội đồng quản trị tham gia điều hành

Ông Phạm Huy Thành
Bà Đặng Thị Tuyết Lan

Chủ tịch HĐQT
Thành viên HĐQT

- Thành viên Hội đồng quản trị không tham gia điều hành

Bà Đặng Thị Tiệp

Thành viên HĐQT

- Cơ cấu của hội đồng quản trị

Tên cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1. Phạm Huy Thành	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	2.000.000	25,000%

2. Đặng Thị Tuyết Lan	Ủy viên HĐQT kiêm phó Tổng giám đốc	500.000	6,250%
3.Đặng Thị Tiệp	Ủy viên HĐQT	300.000	3,750%

b/ Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Công ty chưa thành lập tiểu ban

C/ Hoạt động của hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của công ty gồm 03 thành viên, trong đó 01 thành viên không trực tiếp điều hành. Trong năm 2014, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức phiên họp và lần lấy ý kiến bằng văn bản, đề ra các Nghị quyết để Ban Tổng giám đốc tổ chức thực hiện, gồm các nội dung sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung

d/ Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Hiện Hội đồng quản trị Công ty có 01 thành viên không điều hành công ty là Bà Đặng Thị Tiệp. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành đã đóng góp tích cực vào việc xây dựng tầm nhìn chiến lược, quyết định chiến lược, kế hoạch hoạt động của công ty.

e/ Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Công ty chưa thành lập tiểu ban

f/ Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

2/ Ban Kiểm soát

• Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty gồm 2 thành viên

Ông Dương Quang Đông
Ông Đặng Trung Kiên

Trưởng BKS
Thành viên BKS

Cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Tên cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu(%)
1	Ông Dương Quang Đông	Trưởng BKS	1.500	0,019%
2	Ông Đặng Trung Kiên	Thành viên BKS	430.000	5.375%

Hoạt động của Ban kiểm soát

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 Kiểm tra, giám sát công tác hạch toán kế toán Công ty đảm bảo tuân thủ chế độ kế toán doanh nghiệp. Xem xét báo cáo tài chính định kỳ, hàng tháng, quý và cả năm của công ty

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong

công tác quản lý và điều hành. Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông
- Xem xét các báo cáo và thông báo của Hội đồng quản trị đến cổ đông
- Xem xét các báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của các số liệu và nội dung trên báo cáo.
- Tham gia phối hợp cùng với đơn vị kiểm toán về phạm vi, nội dung thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2014 trước và sau khi kiểm toán, đồng thời xem xét các ý kiến của kiểm toán viên độc lập.
- Bên cạnh đó, Ban kiểm soát đều tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ hàng quý giữa Hội đồng quản trị với Ban giám đốc để nghe Ban giám đốc báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của từng quý và phương hướng hoạt động tiếp theo nhằm thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2014, xây dựng kế hoạch cho năm 2015. Từ đó ban kiểm soát tham gia đóng góp ý kiến của mình trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

- **Giám sát hoạt động Hội đồng quản trị(HĐQT), Ban Tổng giám đốc:**

- Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò giám sát hoạt động của Ban điều hành, đã tổ chức nhiều cuộc họp để kịp thời chỉ đạo định hướng chiến lược hoạt động và hỗ trợ Ban điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong quản lý điều hành.
- Ban điều hành đã thực hiện tốt công tác dự báo, hạn chế thấp nhất những rủi ro trong đầu tư, trong hoạt động kinh doanh. Từ đó xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp với thị trường và điều chỉnh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư cho phù hợp. Ngoài ra, Ban điều hành thực hiện tốt các chế độ chính sách của Nhà nước, chính sách nhân sự luôn được quan tâm, đảm bảo việc làm và ổn định thu nhập người lao động.
- Trong năm 2014, Công ty Không phát sinh bất cứ tranh chấp nào liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Không phát sinh hợp đồng giao kết cũng như xung đột lợi ích với những người có liên quan.

- **Đánh giá chung về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 của công ty:**

- Hòa chung với những biến chuyển tích cực của nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng, năm 2014 là một năm khởi sắc của công ty với những bước tiến vượt bậc về doanh

thu và lợi nhuận trên tất cả các lĩnh vực hoạt động chính, tạo tiền đề thuận lợi cho năm 2015. Cụ thể như sau:

- Lĩnh vực xây lắp là lĩnh vực truyền thống của công ty, trong năm 2015 đã có tăng trưởng ấn tượng so với năm trước với doanh thu cuối năm 2015 đạt 106.598.156.280đ, trong đó các dự án thực hiện trong năm hoàn toàn không có nợ xấu.
- Lĩnh vực sản xuất thiết bị chiếu sáng, thiết bị điện & Thương mại: Trong năm 2014 công ty đã thành lập chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh, thực hiện mở rộng kênh bán hàng phân phối trên toàn quốc, thương hiệu Maxxbau trong năm đã nhận được giải thưởng “ Thương hiệu vàng Thăng Long lần thứ 3” , công ty đã nghiên cứu và cho ra mắt nhiều sản phẩm thiết bị chiếu sáng và trang trí, các sản phẩm đã đáp ứng được nhu cầu của thị trường.... Bên cạnh đó, công ty cũng chú trọng phát triển kinh doanh thương mại truyền thống và các lĩnh vực này thực hiện được nhiều hợp đồng có giá trị cao.
- Trong công tác đầu tư: Trong năm 2014 công ty đã thực hiện tốt công tác đầu tư, đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ Công ty từ 30 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng
- Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014

- ***ĐVT: triệu đồng***

TTT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Tỷ lệ % so KH 2014	% tăng, giảm
1	Doanh thu thuần	151.000	153.898	101,92%	1,92%
2	Lợi nhuận trước thuế	3.680	5.487	149,10%	49,10%
3	Lợi nhuận sau thuế	2.871	4.341	151,20%	51,2%
4	Tỷ lệ cổ tức		5%		

3/ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Năm 2014 Công ty không chi trả thù lao cho Hội Đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Trong năm không phát sinh giao dịch cổ phiếu phổ thông nội bộ

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Việc quản trị Công ty luôn đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

I/ Báo cáo tài chính

1/ Ý kiến của kiểm toán:

Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam

- Trụ sở chính: Tòa nhà M3M4, số 91 đường Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 844 6266 3006 Fax: 844 6266 3006
- Website: www.dkfvietnam.com
- Email: dkf@dkfvietnam.com

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban giám đốc

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam (“Công ty”), được thành lập ngày 10 tháng 07 năm 2015, từ trang 5 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục được kiểm toán lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc của kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng mà chúng tôi thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo kiểm toán này được phát hành lại, thay thế cho báo cáo kiểm toán số 14-01-052 ngày 27/03/2015 cho ý kiến về báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam được lập cùng ngày do việc sửa đổi bổ sung thông tin của một số chỉ tiêu và nội dung cho phù hợp với quy định hiện hành, cụ thể như sau:

- Thay đổi các chỉ tiêu 300, 310, 318, 400, 410, 417 của Bảng cân đối kế toán;
- Thay đổi các chỉ tiêu 32, 40, 50, 51, 60 của báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Đính chính diễn giải và phân loại lại các chỉ tiêu 01, 02, 08, 09, 11, 12, 14, 20, 22, 23, 30 và 33 của Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Đính chính diễn giải trong Thuyết minh 6 và bổ sung thông tin trong Thuyết minh 10, 14, 18, 19.1 của Báo cáo tài chính;
- Bổ sung các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán trong Thuyết minh 21 của Báo cáo tài chính đến ngày lập Báo cáo phát hành lại này;

Công ty sẽ có trách nhiệm thông báo đến các bên liên quan về các nội dung thay đổi trong báo cáo kiểm toán phát hành lại này.

Công ty TNHH Kiểm toán DKF Việt Nam

(đã ký)

(đã ký)

NGUYỄN TIẾN DŨNG- Giám đốc
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 0800-2013-042-1

VŨ VĂN SANG - Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 0986-2013-042-1

2/ Báo cáo tài chính được kiểm toán

a/ bảng cân đối kế toán

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	31.12.2014	31.12.2013
A. Tài sản ngắn hạn	100		102.401.893.597	33.894.683.681
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	3	4.635.797.415	673.052.363
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		6.010.000.000	
1. Đầu tư tài chính ngắn hạn	121	4	6.010.000.000	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		71.590.399.011	19.125.139.405
1. Phải thu khách hàng	131		56.285.373.234	15.253.400.060
2. Trả trước cho người bán	132		15.304.978.597	3.871.739.345
3. Các khoản phải thu khác	138		47.180	
IV. Hàng tồn kho	140		18.090.610.654	14.068.341.854
1. Hàng tồn kho	141	5	18.090.610.654	14.068.341.854
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.075.086.517	28.150.059
2. Thuế GTGT được khấu trừ	151		233.408.602	28.150.059
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	6	1.841.677.915	
B. Tài sản dài hạn	200		8.345.069.842	499.274.245
I. Tài sản cố định	220		6.346.035.103	167.765.033
1. Nguyên giá	211	7	6.431.445.455	331.777.273
2. Giá trị hao mòn lũy kế	212		(85.410.352)	(164.012.240)
IV. Tài sản dài hạn khác	240		1.999.034.739	331.509.212
1. Tài sản trước dài hạn	248	8	1.999.034.739	331.509.212
Tổng cộng tài sản	250		110.746.963.439	34.393.957.926

Nguồn vốn	Mã số	Thuyết minh	31.12.2014	31.12.2013
C. Nợ phải trả	300		26.393.257.782	12.137.568.104
I. Nợ ngắn hạn	310		26.216.369.782	12.137.568.104

1. Nợ ngắn hạn	311	9	4.000.000.000	4.011.250.000
2. Phải trả người bán	312		21.055.590.751	8.096.036.678
4. Người mua trả tiền trước	313		15.840.000	15.840.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	10	1.095.168.683	3.661.879
5. Phải trả người lao động	315		-	3.677.605
7. Các khoản phải trả ngắn hạn khác	318		5.358.942	7.101.942
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		44.411.406	
II. Nợ dài hạn	330		176.888.000	
1. Vay và nợ dài hạn	331	9	176.888.000	
B. Vốn chủ sở hữu	400		84.353.705.657	22.256.389.822
I. Vốn chủ sở hữu	410	11	84.353.705.657	22.256.389.822
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		80.000.000.000	22.200.000.000
6. Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	416		133.234.218	
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	417		4.220.471.439	56.389.822
Tổng cộng nguồn vốn	440		110.746.963.439	34.393.957.926

b/ Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	0	16	153.898.571.988	17.306.701.317
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	0		-	
3. Doanh thu thuần	1		153.898.571.988	17.306.701.317
4. Giá vốn hàng bán	11	17,18	(144.296.082.154)	(15.592.340.817)
5. Lợi nhuận gộp	2		9.602.489.834	1.714.360.500
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2	19	2.029.786	593.357
7. Chi phí tài chính	2	20	(440.971.173)	(524.049.681)
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	2		(440.971.173)	(524.049.681)
8. Chi phí bán hàng	2	21	-	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	2	22	(3.612.122.642)	(1.241.067.888)
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3		5.551.425.805	(50.163.712)
11. Thu nhập khác	3		-	52.814.927
12. Chi phí khác	3		(63.571.876)	
13. Lợi nhuận khác	4		(63.571.876)	52.814.927
14. Lợi nhuận kế toán trước thuế	5		5.487.853.929	2.651.215
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	5	13	(1.146.126.688)	(662.804)
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại			-	
17. Lợi nhuận sau thuế	6		4.341.727.241	1.988.411
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	7	23	542.72	0.90
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	7	24		

c/ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (theo phương pháp gián tiếp)

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh			5.487.853.929	2.651.215
1. Lợi nhuận trước thuế	01			
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao tài sản cố định	02		138.857.578	303.832.432
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(2.029.786)	(593.357)
Chi phí lãi vay	06		440.971.173	524.049.681
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		6.065.652.894	829.939.971
Thay đổi các khoản phải thu và tài sản ngắn hạn	09		(54.296.995.649)	(12.760.010.606)
Thay đổi hàng tồn kho	10		(4.022.268.800)	(3.252.277.009)
Thay đổi các khoản phải trả	11		12.954.133.468	2.426.675.316
Thay đổi chi phí trả trước	12		(1.850.597.966)	34.722.227
Tiền lãi vay đã trả	13		(440.971.173)	(524.049.681)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(54.619.884)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(41.645.667.110)	(13.244.999.782)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn	21		(6.367.809.091)	(67.171.819)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán	22		18.553.467	
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị	23		(6.010.000.000)	
4. Chi góp vốn vào đơn vị khác	25			
5. Thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được	27		2.029.786	593.357
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		12.357.225.838	(66.578.462)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài				
1. Thu từ vốn góp của chủ sở hữu	31		57.800.000.000	11.000.000.000
3. Vay ngắn hạn nhận được	33	3.1	4.199.000.000	7.999.513.180
3. Chi trả nợ gốc vay	34	3.2	(4.033.362.000)	(8.043.791.183)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả	36			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài	40		57.965.638.000	10.955.721.997
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		3.962.745.052	(2.355.856.247)
Tiền tồn đầu năm	60		673.052.363	3.028.908.610
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái	61		4.635.797.415	673.052.363
Tiền tồn cuối năm	70	3		

c/ Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. (đính kèm báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2014 trên website Công ty www.maxxbau.com)